

Số: *25* / 2013/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày *19* tháng *9* năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với
xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/12/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-BTC ngày 25/02/2013 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND8 ngày 31/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 1059/TTr-GTVT ngày 11/09/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Mức thu phí

- a) Loại xe có dung tích xi lanh đến 100cm³: mức thu là 50.000 đồng/năm;
- b) Loại xe có dung tích xi lanh trên 100cm³: mức thu là 105.000 đồng/năm;

2. Quản lý và sử dụng phí



a) Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% tổng số phí sử dụng đường bộ thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định.

b) Đối với các xã được để lại 20% tổng số phí sử dụng đường bộ thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định.

c) Số tiền còn lại cơ quan thu phí phải nộp vào Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Người nộp phí, các trường hợp miễn phí:

1. Người nộp phí: Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý xe mô tô.

2. Các trường hợp miễn phí:

a) Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.

b) Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

Điều 3. Phương thức thu và nộp phí

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

2. UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc ấp) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này và tổ chức thu phí.

3. Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

a) Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì tháng 10/2013 thực hiện khai, nộp phí cả năm 2013, mức thu phí 12 tháng.

b) Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm. Thời điểm khai nộp chậm nhất là ngày 31/7.

Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 1 năm sau (chậm nhất ngày 31/1) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

4. Khi thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, cơ quan thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại Biên lai thu phí sử dụng đường bộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Dương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương;
- Trung tâm công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, Th, Cv, TH;
- Lưu: VT. 



Lê Thanh Cung



Phụ lục I :

MẪU TỜ KHAI PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

(áp dụng đối với xe mô tô)

Kỳ tính phí:

Người nộp phí:.....

Mã số thuế hoặc CMND:

Địa chỉ:

Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax: Email:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Số TT	Phương tiện chịu phí	Dung tích xi lanh	Biển số xe	mức phí
1				
2				
....				
Tổng số phí phải nộp:				

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP PHÍ

Ký, ghi rõ họ tên,

Ghi chú: Tờ khai này áp dụng đối với chủ phương tiện thực hiện khai lần đầu và khai bổ sung khi có phát sinh tăng, giảm phương tiện.

Phụ lục II :

**MẪU BIÊN LAI THU TIỀN PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI XE MÔ TÔ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95 /2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm
2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số:

Đơn vị thu.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ký hiệu:

Mã số thuế ..

Số:

BIÊN LAI THU TIỀN PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI XE MÔ TÔ

(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Tên đơn vị hoặc người nộp tiền:

Địa chỉ:

Số TT	Tên mô tô	Biển số xe	Kỳ tính phí	Mức phí
1				
2				
....				
	Tổng số phí phải nộp:			

Số tiền: (Viết bằng chữ):

Hình thức thanh toán:

Ngày tháng năm 20....

Người thu tiền

(Ký ghi rõ họ tên)

(In tại Công ty in Mã số thuế)